

27/05/2025

Biến động bất thường

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index ghi nhận phiên tăng trưởng mạnh sau hai phiên điều chỉnh trước đó. Theo đó, chỉ số tăng 1.03% lên mức 1,423 điểm, với tâm điểm là GVR khi mã này tăng trần. Bên cạnh đó, dòng tiền cũng có xu hướng chảy vào VHM (+6.83%), BCM (+4.93%), BVH (+3.52%) và HDB (+2.26%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên các mã STB (-0.60%), VRE (-0.58%), ACB (-0.46%) và HPG (-0.20%).

Đồ thị VN30 Future: Biến động bất thường

Hợp đồng ghi nhận một phiên giao dịch có phần bất thường khi xuất hiện giao dịch ở mức giá sàn ngay đầu phiên. Điều này tạo nên cây nến với phần bóng mờ bên dưới dài, hàm ý rủi ro đang gia tăng trong ngắn hạn.

Tuy nhiên, xu hướng tăng có thể vẫn được duy trì khi hợp đồng đóng cửa trên các đường trung bình động quan trọng như đường trung bình 10, 20 và 50 kỳ. Bên cạnh đó, dòng tiền bất đáy cũng góp phần giúp hợp đồng phục hồi trong phiên.

Vùng 1,400 điểm tiếp tục là vùng hỗ trợ mạnh trong các phiên tới, trong khi vùng 1,420-1,440 điểm sẽ đóng vai trò kháng cự đáng chú ý.

Chiến lược đầu tư

Rủi ro trong ngắn hạn có thể đang gia tăng với cây nến có bóng mờ dài xuất hiện trong phiên hôm qua. Vì thế, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và chờ tín hiệu tiếp theo để mở vị thế mới.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

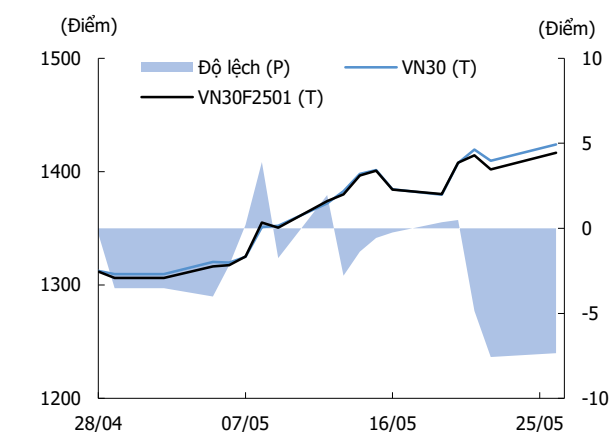
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,423.9	1.0				
VN30F2501	1,416.5	0.7	262,615.0	35,610.0	1,417.5	6/19/2025
VN30F2502	1,415.9	0.7	1,407.0	859.0	1,419.6	7/17/2025
VN30F2503	1,413.8	0.8	195.0	601.0	1,429.6	9/18/2025
VN30F2506	1,411.1	0.7	210.0	465.0	1,443.2	12/18/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

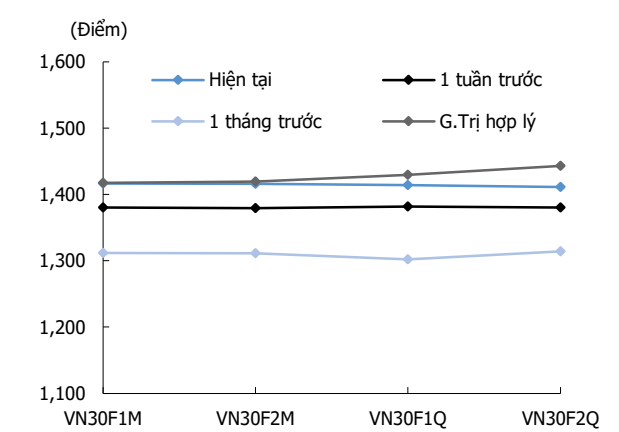
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

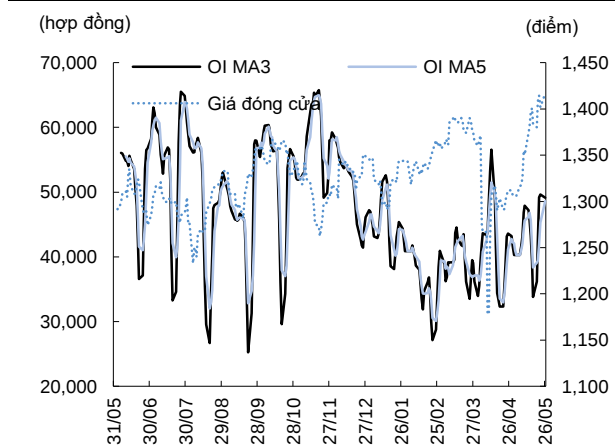
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 2. Độ lệch

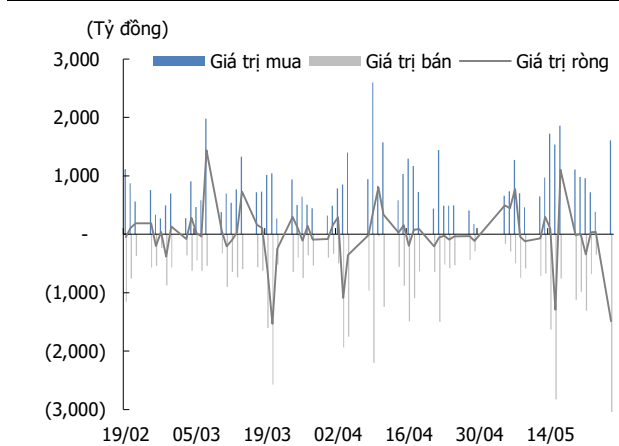
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	110,438.1	2.8	21,500	-0.5	6.7	1.3	13.6	30.0	23,304	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	63,859.5	1.6	61,700	4.9	26.3	3.2	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	251,715.8	6.4	35,850	0.0	9.9	1.7	3.6	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	38,155.4	1.0	51,400	3.5	17.3	1.6	0.7	26.4	59,700	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	210,772.2	5.4	39,250	1.2	8.2	1.4	8.2	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	173,760.0	4.4	117,300	0.2	20.9	5.4	7.7	46.0	156,000	97,800
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	147,588.4	3.7	63,000	0.0	13.9	2.3	0.9	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	115,400.0	2.9	28,850	6.9	24.7	2.1	4.3	0.5	39,000	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	78,988.4	2.0	22,600	2.3	5.7	1.3	10.7	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	163,424.2	4.1	25,550	-0.2	13.1	1.4	28.8	24.6	29,950	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	151,336.4	3.8	24,800	0.6	6.1	1.3	27.9	23.2	25,550	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	91,766.8	2.3	63,800	0.9	41.6	3.0	5.6	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	95,391.2	2.4	64,500	0.5	21.6	3.2	8.2	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	44,089.6	1.1	34,700	1.0	22.9	1.7	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	97,086.7	2.5	32,500	1.7	9.8	2.1	3.5		38,300	19,820
SAB	SABECO	Năng lượng	63,422.7	1.6	49,450	0.0	15.6	2.6	1.4	60.8	69,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	55,287.4	1.4	13,600	0.7	5.8		63.2	3.1	13,900	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	53,059.3	1.3	18,650	0.0	7.6	1.4	2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	46,300.2	1.2	23,600	1.1	15.5	1.7	26.7	42.7	29,932	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	78,330.7	2.0	41,550	-0.6	7.2	1.4	14.9	23.1	42,250	27,000
TCB	Techcombank	Tài chính	214,418.3	5.4	30,350	0.7	10.1	1.4	18.8	21.7	31,400	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	35,270.1	0.9	13,350	0.8	5.6	0.9	17.8	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	476,273.5	12.1	57,000	0.4	14.0	2.3	4.1	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	301,894.8	7.7	73,500	6.8	9.4	1.5	11.2	16.0	73,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,369.1	1.4	18,250	0.3	7.7	1.2	8.9	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	361,336.0	9.2	94,500	1.6	32.1	2.4	8.0	11.2	98,500	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	47,553.5	1.2	87,800	0.0	31.5	2.7	0.7	16.5	111,300	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	116,410.5	3.0	55,700	0.7	14.8	3.5	4.5	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	144,000.7	3.7	18,150	0.3	8.9	1.0	25.0	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	57,944.1	1.5	25,500	-0.6	13.8		14.3	24.9	26,300	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.